TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:38/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Tám
2. Ông Lâm Kim Mến

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 03 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019QĐXXST-DS, ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm K, sinh năm 1975 (có mặt)
- *Bị đơn:* Bà Dương Thị T, sinh năm 1974 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 127 Ấp Sóc B, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home C.

Địa chỉ: Tầng G8&10, tòa nhà phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng G, phường Thảo Đ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí M.

Con chung trên 7 tuổi: Cháu Lâm Thị Mộng T, sinh năm 2002, cháu Lâm Phi P, sinh năm 2007 và cháu Lâm Thanh T, sinh năm 2009. Cùng địa chỉ: Số 127 Ấp Sóc B, xã Thạnh P, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Ngươi phiên dịch: Bà Trầm Thị Kim D – Cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/03/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lâm K trình bày:

Vào năm 2002 ông và bà T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn trễ hạn ngày 30/11/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 5 Thành phố Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là bà T thay đổi tính tình thường mắng chưởi, hành hạ ông vì vậy ông không thể đi làm việc được. Nay nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông Ke yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Lâm Thị Mộng T, sinh năm 2002, Lâm Phi P, sinh năm 2006 và Lâm Thanh Toàn, sinh năm 2009. hiện nay đang sống với bà T. Nay về con chung con theo ai thì người đó nuôi, do hiện nay nguyện vọng của các con muốn sống bà Trang nên ông đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng đã tự thỏa thuận xong không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Công ty tài chính trách nhiện hữu hạn một thanh viên Home Credit số tiền vốn là 40.000.000đ, nay nếu ly hôn ông K thống nhất trả nợ cho Công ty TNHH Homme C, bà T không phải trả nợ.

- *Bị đơn bà Dương Thị T trình bày:*

Về hôn nhân và thủ tục kết hôn cũng như về con chung đúng như ông Ke đã trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng thì do vợ chồng thường hay cãi nhau nên sống không hạnh phúc, nay ông K xin ly hôn bà T không đồng ý vì còn tình cảm với ông K. Về con chung bà yêu cầu xin nuôi ba con chung không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Về tài sản chung: Vợ chồng đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông K có vay nợ của Công ty tài chính TNHH Home C như ông Ke trình bày, nay nếu ly hôn bà không đồng ý chia đôi số nợ mà để ông Ke tự trả.

- *Tại văn bản số 972/2019/HC-LĐ, ngày 26/8/2019* n*gười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home C trình bày:* Công ty TNHH MTV Homme C không phát sinh tranh chấp liên quan đến hợp đồng vay nợ giữa ông Lâm K và Công ty Home C. Vì vậy không có yêu cầu độc lập, khi nào phát sinh tranh chấp thì Công ty Home C sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử cho ông Ke được ly hôn với bà Trang, về con chung, giao cho bà Thảođược trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Cháu Lâm Thị Mộng Trinh, sinh năm 2002, cháu Lâm Phi Phụng, sinh năm 2006 và cháu Lâm Thanh Toàn, sinh năm 2009, ông Ke không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án là đúng quy của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home C đã có văn bản xin xét xử vắng mặt. Vì vậy áp

dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home C.

-Về nội dung:

- Về hôn nhân:

Ông Lâm K và bà Dương Thị T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002 và được Ủy ban nhân dân phường 5 thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn trễ hạn vào ngày 30/11/2009. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, sống không hạnh phúc, ông K và bà T sống ly thân nhau từ tháng 03/2019 cho đến nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông K và bà T không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, và ông bà đã ly thân nhau một thời gian không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông K yêu cầu được ly hôn với bà T là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông K và bà T đã có với nhau 03 con chung tên Lâm Thị Mộng Tr, sinh năm 2002, Lâm Phi P, sinh năm 2006 và Lâm Thanh T, sinh năm 2009, hiện nay các con chung đang sống với bà T. Nay về con chung bà T yêu cầu xin được nuôi 03 con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy theo nguyện vọng của cả ba cháu T, P và T tất cả đều xin được sống với mẹ, bà T cũng có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con chung cần giao ba con chung cho bà Trang được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, ông K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà T không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Ke.

- *Về tài sản chung:* Ông K và bà T đã tự thỏa thuận phân chia xong nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Do Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home Credit có đơn không yêu cầu giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét. Sau này có phát sinh tranh chấp thì Công ty Home C có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với ý kiến của đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX xử cho ông K được ly hôn với bà T, về con chung, giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là Cháu Lâm Thị Mộng T, sinh năm 2002, cháu Lâm Phi P, sinh năm 2006 và cháu Lâm Thanh T, sinh năm 2009, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Như đã phân tích ở trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội thì ông Ke phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm K.

1/ *Về hôn nhân*: Ông Lâm K được ly hôn với bà Dương Thị T.

2/ *Về con chung*: Bà Trang được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ba con chung là cháu Lâm Thị Mộng T, sinh năm 2002, cháu Lâm Phi P, sinh năm 2007 và cháu Lâm Thanh T, sinh năm 2009 đến tuổi trưởng thành. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông K không ai được quyền cản trở.

3/ *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Do Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Home Credit có đơn không yêu cầu độc lập, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết. Sau này có phát sinh tranh chấp thì Công ty Home C có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5/ *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Lâm K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005488, ngày 25/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông K đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn bà Dương Thị T không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện MX;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Mai Thị Dương Hải